

PHẦN VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT

BỘ Y TẾ

BỘ Y TẾ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 30/2011/TT-BYT

Hà Nội, ngày 30 tháng 6 năm 2011

THÔNG TƯ

Hướng dẫn xét tặng danh hiệu Thầy thuốc Nhân dân, Thầy thuốc Ưu tú

Căn cứ Luật Thi đua, Khen thưởng ngày 26 tháng 11 năm 2003; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng ngày 14 tháng 6 năm 2005;

Căn cứ Nghị định số 42/2010/NĐ-CP ngày 15 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng và Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng;

Căn cứ Nghị định số 188/2007/NĐ-CP ngày 27/12/2007 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Y tế và Nghị định số 22/2010/NĐ-CP ngày 09/3/2010 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung Điều 3 Nghị định số 188/2007/NĐ-CP ngày 27/12/2007 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Y tế;

Căn cứ Thông tư số 02/2011/TT-BNV ngày 24/01/2011 của Bộ Nội vụ hướng dẫn thực hiện Nghị định số 42/2010/NĐ-CP ngày 15/4/2010 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng và Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng;

Sau khi thống nhất với Bộ Nội vụ, Bộ Y tế hướng dẫn việc xét tặng danh hiệu Thầy thuốc Nhân dân, Thầy thuốc Ưu tú như sau:

Chương I NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Thông tư này hướng dẫn chi tiết về tiêu chuẩn, quy trình, thủ tục hồ sơ xét tặng danh hiệu Thầy thuốc Nhân dân, Thầy thuốc Ưu tú trong ngành y tế.

Điều 2. Đối tượng xét tặng

1. Thầy thuốc làm công tác khám chữa bệnh, sản xuất dược phẩm, nghiên cứu y dược, phòng chống dịch, bệnh và quản lý y tế tại các đơn vị, cơ sở y tế nhà nước, cơ

quan quản lý nhà nước về y tế từ trung ương đến cơ sở và y tế ngành, các bệnh viện tư nhân và doanh nghiệp sản xuất dược phẩm tư nhân đạt các tiêu chuẩn quy định tại Thông tư này.

2. Thầy thuốc làm công tác đào tạo, có thời gian chủ yếu trực tiếp làm công tác chuyên môn y tế tại cơ sở thực hành, có nguyện vọng, được đơn vị trực tiếp quản lý đồng ý, đạt các tiêu chuẩn quy định tại Thông tư này và chưa tham gia xét tặng danh hiệu Nhà giáo Nhân dân, Nhà giáo Ưu tú.

3. Thầy thuốc đã nghỉ hưu đạt các tiêu chuẩn quy định tại Thông tư này tính đến thời điểm xét tặng.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

1. Thầy thuốc gồm bác sỹ y khoa; dược sỹ; y sỹ, y tá, điều dưỡng viên, kỹ thuật viên y, dược, hộ sinh có trình độ trung cấp chuyên ngành y, dược trở lên.

2. Cán bộ quản lý y tế là thầy thuốc làm công tác quản lý tại các đơn vị, cơ sở y tế, cơ quan quản lý nhà nước về y tế từ trung ương đến cơ sở và y tế ngành.

3. Thời gian trực tiếp làm chuyên môn kỹ thuật y tế là thời gian trực tiếp làm công tác khám chữa bệnh, sản xuất dược phẩm, nghiên cứu y dược, phòng chống dịch, bệnh.

4. Thầy thuốc làm công tác nghiên cứu y, dược là thầy thuốc trực tiếp làm công tác nghiên cứu tại các bộ phận nghiên cứu y, dược của các đơn vị chuyên môn kỹ thuật y tế hoặc tại các labo kiểm nghiệm, sinh hóa của các đơn vị có chức năng nghiên cứu y, dược trong ngành y tế.

5. Thầy thuốc làm công tác sản xuất dược phẩm là những thầy thuốc trực tiếp tham gia vào một hoặc các công đoạn của quá trình sản xuất dược phẩm (nghiên cứu, pha chế, kiểm nghiệm, kiểm tra, đứng máy sản xuất, đóng gói sản phẩm hoặc các công đoạn khác từ khâu nghiên cứu đến khâu đóng gói sản phẩm) tại các cơ sở sản xuất dược phẩm.

Điều 4. Tính thời gian trực tiếp làm chuyên môn kỹ thuật y tế

1. Trong thời gian làm quản lý tại các cơ sở khám chữa bệnh, sản xuất dược phẩm, nghiên cứu y dược, phòng, chống dịch bệnh, cán bộ quản lý y tế vẫn trực tiếp làm chuyên môn kỹ thuật thì thời gian làm quản lý đó được tính là thời gian trực tiếp làm chuyên môn kỹ thuật y tế.

2. Thời gian công tác của các thầy thuốc phục vụ chiến trường B, C, K trước ngày 30 tháng 4 năm 1975 được coi là thời gian trực tiếp làm chuyên môn kỹ thuật y tế.

3. Thời gian trực tiếp làm chuyên môn kỹ thuật y tế được tính từ thời điểm người tham gia xét đạt trình độ trung cấp chuyên ngành y, dược trở lên theo quy định tại Thông tư này.

4. Thời gian thầy thuốc đi học không gắn với bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ y, được theo hình thức tập trung trên 12 tháng hoặc thời gian xin nghỉ không hưởng lương, nghỉ quá hạn cho phép theo chế độ chính sách (nghỉ thai sản, nghỉ ốm, nghỉ phép) không được tính là thời gian trực tiếp làm chuyên môn kỹ thuật y tế.

5. Trường hợp các thầy thuốc có sự chuyển đổi vị trí công tác, gián đoạn thời gian trực tiếp làm chuyên môn thì được cộng dồn các giai đoạn trực tiếp làm chuyên môn kỹ thuật y tế.

Điều 5. Nguyên tắc xét tặng

1. Bảo đảm công khai, dân chủ trong xét tặng.

2. Mỗi cá nhân chỉ được xét tặng một trong bốn danh hiệu vinh dự của Nhà nước: danh hiệu Nhà giáo, danh hiệu Thầy thuốc, danh hiệu Nghệ sỹ hoặc danh hiệu Nghệ nhân.

3. Thầy thuốc được đề nghị xét tặng danh hiệu Thầy thuốc Nhân dân, Thầy thuốc Ưu tú phải đạt các tiêu chuẩn quy định tại Điều 8 Chương II (đối với Thầy thuốc nhân dân) hoặc Điều 9 Chương II (đối với Thầy thuốc ưu tú) của Thông tư này và không trong thời gian bị thi hành kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự, bị xử phạt vi phạm hành chính về chuyên môn kỹ thuật trong lĩnh vực y tế.

Điều 6. Thời gian xét tặng và công bố

Danh hiệu Thầy thuốc Nhân dân và Thầy thuốc Ưu tú được xét và công bố 2 năm một lần vào dịp kỷ niệm ngày Thầy thuốc Việt Nam 27/02.

Điều 7. Chế độ của Nhà nước đối với Thầy thuốc Nhân dân, Thầy thuốc Ưu tú

1. Thầy thuốc nhân dân được tặng:

- a) Huy hiệu Thầy thuốc Nhân dân;
- b) Bằng chứng nhận của Chủ tịch nước;
- c) Tiền thưởng bằng 12,5 lần mức lương tối thiểu chung.

2. Thầy thuốc Ưu tú được tặng:

- a) Huy hiệu Thầy thuốc Ưu tú.;
- b) Bằng chứng nhận của Chủ tịch nước;
- c) Tiền thưởng bằng 9,0 lần mức lương tối thiểu chung.

Chương II

TIÊU CHUẨN XÉT TẶNG DANH HIỆU THẦY THUỐC NHÂN DÂN, THẦY THUỐC ƯU TÚ

Điều 8. Tiêu chuẩn xét tặng danh hiệu Thầy thuốc Nhân dân

1. Trung thành với Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa, có phẩm chất đạo đức tốt, tận tụy với nghề, hết lòng thương yêu người bệnh, tuân thủ pháp luật, không vi phạm các quy định về đạo đức nghề nghiệp.

2. Có tài năng và có nhiều thành tích xuất sắc trong phòng bệnh, chữa bệnh, phát triển khoa học kỹ thuật về y tế, có nhiều cống hiến trong sự nghiệp bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân, có ảnh hưởng rộng rãi trong nhân dân, được người bệnh và đồng nghiệp tin cậy, kính trọng. Trong đó, phải đạt được các điều kiện sau:

a) Đã được tặng danh hiệu Thầy thuốc Ưu tú ít nhất 06 năm;

b) Sau khi được tặng danh hiệu Thầy thuốc Ưu tú, phải đạt một trong các hình thức khen thưởng sau:

- Đã được tặng Huân chương Lao động hạng Ba hoặc tương đương trở lên. Huân chương tương đương trở lên chỉ áp dụng đối với các thầy thuốc công tác trong lực lượng vũ trang đã được tặng thưởng Huân chương Bảo vệ Tổ quốc hạng Ba, Huân chương Chiến công hạng Ba trở lên;

- Đã được tặng Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ và ít nhất 01 lần đạt danh hiệu Chiến sỹ thi đua cấp Bộ, tỉnh.

c) Có thành tích trong lĩnh vực nghiên cứu khoa học:

Chủ trì một trong các phát minh hoặc sáng chế hoặc đề tài nghiên cứu khoa học hoặc ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật thuộc chuyên ngành y, dược đã được Hội đồng Khoa học công nghệ cấp Bộ, tỉnh hoặc Nhà nước nghiệm thu, công nhận trong thời gian sau khi được phong tặng danh hiệu Thầy thuốc Ưu tú.

3. Thời gian trực tiếp làm chuyên môn kỹ thuật y tế:

a) Có thời gian trực tiếp làm công tác chuyên môn kỹ thuật y tế từ 20 năm trở lên;

b) Đối với cán bộ làm công tác quản lý y tế thì phải có thời gian công tác trong ngành từ 25 năm trở lên trong đó có ít nhất 15 năm trực tiếp làm công tác chuyên môn kỹ thuật y tế.

Điều 9. Tiêu chuẩn xét tặng danh hiệu Thầy thuốc Ưu tú

1. Trung thành với Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa, có phẩm chất đạo đức tốt, tận tụy với nghề, hết lòng thương yêu người bệnh, tuân thủ pháp luật, không vi phạm các quy định về đạo đức nghề nghiệp.

2. Có tài năng, có nhiều thành tích xuất sắc trong nghề, được nhân dân, người bệnh và đồng nghiệp tin nhiệm. Trong đó, phải đạt được các điều kiện sau:

a) Đã được tặng Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ hoặc đạt danh hiệu Chiến sỹ thi đua cấp cơ sở 05 năm liên tục và ít nhất 01 Bằng khen cấp Bộ, ngành, tỉnh về thành tích chuyên môn, quản lý y tế;

b) Có thành tích trong lĩnh vực nghiên cứu khoa học:

- Thầy thuốc trình độ từ đại học trở lên phải chủ trì phát minh, sáng chế hoặc đề tài nghiên cứu khoa học hoặc ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật đã được Hội đồng Khoa học công nghệ cấp cơ sở nghiệm thu, công nhận hoặc là thư ký đề tài nghiên cứu khoa học đã được Hội đồng Khoa học công nghệ cấp Bộ, tỉnh nghiệm thu, công nhận;

- Thầy thuốc trình độ trung cấp, cao đẳng phải có sáng kiến cải tiến kỹ thuật hoặc ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật hoặc giải pháp hữu ích hoặc tham gia đề tài nghiên cứu khoa học đã được Hội đồng Khoa học công nghệ cấp cơ sở nghiệm thu, công nhận.

3. Thời gian trực tiếp làm chuyên môn kỹ thuật y tế:

a) Có thời gian trực tiếp làm công tác chuyên môn kỹ thuật y tế trong ngành từ 15 năm trở lên;

b) Đối với cán bộ quản lý y tế thì phải có thời gian công tác trong ngành từ 20 năm trở lên trong đó có ít nhất 10 năm trực tiếp làm chuyên môn kỹ thuật y tế.

Chương III

HỘI ĐỒNG XÉT TẶNG DANH HIỆU THẦY THUỐC NHÂN DÂN VÀ THẦY THUỐC ƯU TÚ CÁC CẤP

Điều 10. Nhiệm vụ, nguyên tắc và phương thức hoạt động của Hội đồng Xét tặng danh hiệu Thầy thuốc Nhân dân, Thầy thuốc Ưu tú các cấp (sau đây gọi tắt là Hội đồng)

1. Nhiệm vụ:

a) Tổ chức việc xét tặng ở cấp cơ sở, tỉnh, Bộ bảo đảm chất lượng, thời gian và theo đúng các quy định của pháp luật;

b) Xét chọn và đề nghị lên Hội đồng cấp trên danh sách những cá nhân đủ tiêu chuẩn quy định.

2. Nguyên tắc:

a) Hội đồng làm việc theo nguyên tắc công khai, dân chủ, tập thể, quyết định theo đa số và bỏ phiếu kín;

b) Hội đồng các cấp không xem xét đối với các trường hợp khai không đúng quy định, hồ sơ không đầy đủ, không hợp lệ, gửi hồ sơ không đúng thời hạn;

c) Hội đồng cấp trên chỉ xem xét các trường hợp đã được Hội đồng cấp dưới đề nghị;

d) Hội đồng cấp dưới chỉ đề nghị lên Hội đồng cấp trên xem xét đối với những thầy thuốc đạt ít nhất 90% số phiếu tín nhiệm của tổng số các thành viên Hội đồng theo quyết định thành lập (nếu thành viên Hội đồng vắng mặt thì lấy ý kiến bằng phiếu bầu).

3. Phương thức hoạt động:

a) Hội đồng hoạt động theo Quy chế làm việc của Hội đồng do Chủ tịch Hội đồng quyết định;

b) Các phiên họp của Hội đồng chỉ hợp lệ khi có ít nhất 2/3 tổng số thành viên Hội đồng theo quyết định thành lập dự họp trong đó có Chủ tịch Hội đồng hoặc Phó Chủ tịch Hội đồng được Chủ tịch Hội đồng ủy nhiệm;

c) Các cuộc họp Hội đồng phải lập thành Biên bản họp Hội đồng có chữ ký của Chủ tịch và Thư ký Hội đồng;

d) Hội đồng ở mỗi cấp có một Tổ Thư ký hoặc Ban Thư ký giúp việc do người ra quyết định thành lập Hội đồng quyết định;

đ) Hội đồng các cấp sử dụng con dấu của cơ quan, đơn vị mà Chủ tịch Hội đồng đang phụ trách.

4. Hội đồng xét tặng danh hiệu Thầy thuốc Nhân dân, Thầy thuốc Ưu tú được thành lập cho từng đợt xét tặng và tự giải thể sau khi hoàn thành nhiệm vụ.

Điều 11. Thành lập hội đồng cấp cơ sở ở các đơn vị trực thuộc Bộ và các đơn vị thuộc tỉnh

1. Hội đồng được thành lập theo quyết định của thủ trưởng đơn vị và phải có ít nhất 09 thành viên.

2. Hội đồng ở các đơn vị trực thuộc Bộ.

a) Thành phần Hội đồng:

- Thủ trưởng đơn vị là Chủ tịch Hội đồng;
- Chủ tịch Công đoàn đơn vị là Phó Chủ tịch Hội đồng;
- Các ủy viên Hội đồng là: Các phó thủ trưởng đơn vị, trưởng một số khoa, phòng, ban, phân xưởng và các bộ phận khác trực thuộc đơn vị, một số Thầy thuốc Nhân dân, Thầy thuốc Ưu tú (nếu có).

b) Đối tượng được tham gia xét tại Hội đồng: Các thầy thuốc đã và đang công tác tại đơn vị.

3. Hội đồng mở rộng của Sở Y tế.

a) Thành phần Hội đồng:

- Giám đốc hoặc Phó Giám đốc Sở Y tế làm Chủ tịch Hội đồng;
- Chủ tịch Công đoàn Ngành y tế ở tỉnh là Phó Chủ tịch Hội đồng;
- Các ủy viên Hội đồng là Trưởng một số phòng, ban, thủ trưởng các đơn vị liên quan, một số Thầy thuốc Nhân dân, Thầy thuốc Ưu tú (nếu có).

b) Đối tượng được tham gia xét tại Hội đồng:

Các thầy thuốc đã và đang công tác tại Cơ quan Sở Y tế, các ban chuyên ngành thuộc tỉnh, Trung tâm Dân số - Kế hoạch hóa gia đình các quận, huyện và các đơn vị không đủ điều kiện thành lập Hội đồng cấp cơ sở khác trực thuộc tỉnh.

4. Hội đồng ở các bệnh viện tỉnh, bệnh viện huyện, phòng khám đa khoa khu vực, doanh nghiệp sản xuất dược phẩm thuộc tỉnh, các trung tâm y tế tỉnh; bệnh viện tư nhân, doanh nghiệp sản xuất dược phẩm tư nhân đặt tại tỉnh (sau đây gọi chung là đơn vị).

a) Thành phần Hội đồng:

- Thủ trưởng đơn vị là Chủ tịch Hội đồng;
- Chủ tịch Công đoàn đơn vị là Phó Chủ tịch Hội đồng;

- Các ủy viên Hội đồng là các Phó Thủ trưởng đơn vị, Trưởng một số khoa, phòng, ban, phân xưởng, bộ phận trực thuộc, một số Thầy thuốc Nhân dân, Thầy thuốc Ưu tú (nếu có).

b) Đối tượng được tham gia xét tại Hội đồng: Các thầy thuốc đã và đang công tác tại đơn vị.

5. Hội đồng ở Trung tâm Y tế huyện.

a) Thành phần Hội đồng:

- Thủ trưởng đơn vị là Chủ tịch Hội đồng;

- Chủ tịch Công đoàn đơn vị là Phó Chủ tịch Hội đồng;

- Các ủy viên Hội đồng là các Phó Thủ trưởng đơn vị, Trưởng một số khoa, phòng, bộ phận trực thuộc, một số Thầy thuốc Nhân dân, Thầy thuốc Ưu tú (nếu có).

b) Đối tượng được tham gia xét tại Hội đồng: Các thầy thuốc đã và đang công tác tại Trung tâm Y tế huyện và Trạm Y tế các xã thuộc huyện.

6. Hội đồng cấp huyện, quận ở những địa phương Trạm Y tế xã đang trực thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện.

a) Thành phần hội đồng:

- Phó Chủ tịch huyện phụ trách văn xã là Chủ tịch Hội đồng;

- Trưởng phòng Y tế huyện là Phó Chủ tịch Hội đồng;

- Các ủy viên Hội đồng là Phó Phòng Y tế huyện, một số Trưởng Trạm y tế xã, một số Thầy thuốc Nhân dân, Thầy thuốc Ưu tú (nếu có).

b) Đối tượng được tham gia xét tại Hội đồng:

Các thầy thuốc đã và đang công tác tại Phòng Y tế huyện, quận; các trạm y tế xã, phường thuộc huyện, quận.

7. Hội đồng của Cơ quan Bộ Y tế.

a) Thành phần Hội đồng:

- Thứ trưởng Bộ Y tế là Chủ tịch Hội đồng;

- Chủ tịch Công đoàn cơ quan Bộ là Phó Chủ tịch Hội đồng;

- Các ủy viên Hội đồng là: Chánh Văn phòng Bộ, Chánh Thanh tra Bộ, Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ và một số thủ trưởng các đơn vị thuộc Cơ quan Bộ, một số Thầy thuốc Nhân dân, Thầy thuốc Ưu tú (nếu có).

b) Đối tượng được tham gia xét tại Hội đồng:

Các thầy thuốc đã và đang công tác tại cơ quan Bộ Y tế và các đơn vị ở trung ương có liên quan không đủ điều kiện thành lập Hội đồng.

Điều 12. Hội đồng cấp Bộ, tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương

1. Hội đồng cấp Bộ:

a) Các Bộ được thành lập Hội đồng cấp Bộ gồm Bộ Y tế và các Bộ, Ban Trung ương (sau đây gọi tắt là Ban) có Y tế ngành quy định tại Khoản 1 Điều 14 của Thông tư này;

b) Hội đồng cấp Bộ có ít nhất là 09 thành viên, được thành lập theo quyết định của Bộ trưởng, Trưởng Ban;

c) Thành phần Hội đồng ở các Bộ, Ban có Y tế ngành gồm có:

- Bộ trưởng, Trưởng Ban hoặc Thứ trưởng, Phó Trưởng Ban là Chủ tịch Hội đồng;

- Thủ trưởng y tế ngành là Phó Chủ tịch Hội đồng;

- Các ủy viên Hội đồng là Thứ trưởng, Thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Bộ, Chủ tịch công đoàn Y tế ngành, phó thủ trưởng Y tế ngành, trưởng một số phòng, ban, đơn vị y tế thuộc Y tế ngành, một số Thầy thuốc Nhân dân, Thầy thuốc Ưu tú (nếu có).

d) Thành phần Hội đồng của Bộ Y tế gồm có:

- Bộ trưởng hoặc Thứ trưởng là Chủ tịch Hội đồng;

- 02 Phó Chủ tịch Hội đồng là Thứ trưởng và Chủ tịch Công đoàn ngành;

- Các ủy viên Hội đồng là Thứ trưởng, Thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Bộ, Tổng Cục trưởng, Chánh Thanh tra Bộ, Chánh Văn phòng Bộ, một số Vụ trưởng, Cục trưởng liên quan và một số Thầy thuốc Nhân dân, Thầy thuốc Ưu tú.

2. Hội đồng cấp tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (gọi chung là cấp tỉnh):

a) Hội đồng có ít nhất là 09 thành viên do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ra quyết định thành lập theo đề nghị của Giám đốc Sở Y tế;

b) Thành phần Hội đồng gồm có:

- Phó Chủ tịch tỉnh phụ trách văn xã là Chủ tịch Hội đồng;

- Giám đốc Sở Y tế là Phó Chủ tịch Hội đồng;

- Các ủy viên gồm: Lãnh đạo Ban Thi đua - Khen thưởng tỉnh, các Phó Giám đốc Sở Y tế, Chủ tịch Công đoàn Ngành y tế tỉnh, Trưởng một số phòng, ban, đơn vị thuộc Sở, một số Giám đốc Bệnh viện thuộc tỉnh, các Thầy thuốc Nhân dân, Thầy thuốc Ưu tú.

Điều 13. Hội đồng cấp Nhà nước

Hội đồng cấp Nhà nước có ít nhất 09 thành viên do Thủ tướng Chính phủ ra quyết định thành lập theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Y tế. Hội đồng có nhiệm vụ xét, trình Thủ tướng Chính phủ để trình Chủ tịch nước quyết định tặng danh hiệu Thầy thuốc Nhân dân, Thầy thuốc Ưu tú.

Điều 14. Cấp Hội đồng ở các Bộ, Ban có Y tế ngành

1. Các Bộ, Ban thành lập Hội đồng cấp Bộ và Hội đồng cấp cơ sở gồm: Bộ Công an; Bộ Quốc phòng; Bộ Giao thông, Vận tải; Ban Bảo vệ, Chăm sóc sức khỏe cán bộ Trung ương. Mỗi đơn vị trực thuộc Bộ, Ban thành lập Hội đồng cấp cơ sở; Bộ, Ban chủ quản thành lập Hội đồng cấp Bộ.

2. Các Bộ, ngành có Y tế ngành không thuộc trường hợp quy định tại Khoản 1 Điều này chỉ thành lập các Hội đồng cấp cơ sở. Lãnh đạo Bộ, ngành giao cho Thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng của Bộ, ngành chịu trách nhiệm tổ chức hướng dẫn, tổng hợp kết quả xét và đề nghị của các Hội đồng cấp cơ sở để trình Lãnh đạo Bộ, ngành đó duyệt và đề nghị Hội đồng Bộ Y tế xét chung ở cấp Bộ.

Điều 15. Quy định đối với các cơ quan, đơn vị không đủ điều kiện thành lập Hội đồng cấp cơ sở

Trường hợp những cơ quan, đơn vị không đủ thành phần hoặc điều kiện để thành lập Hội đồng cấp cơ sở có thể lựa chọn một trong các phương án sau:

1. Các thầy thuốc công tác tại các cơ quan, đơn vị ở Trung ương có thể tham gia bầu tại Hội đồng Cơ quan Bộ Y tế.
2. Các thầy thuốc công tác tại các cơ quan, đơn vị thuộc tỉnh, huyện có thể tham gia bầu tại Hội đồng mở rộng do Sở Y tế tổ chức.
3. Các thầy thuốc công tác tại các bệnh viện tư nhân, doanh nghiệp sản xuất dược phẩm tư nhân có thể tham gia bầu tại Hội đồng mở rộng do Sở Y tế nơi cơ sở đặt trụ sở.

Chương IV

**QUY TRÌNH XÉT TẶNG DANH HIỆU THẦY THUỐC NHÂN DÂN,
THẦY THUỐC ƯU TÚ**

Điều 16. Chuẩn bị ở cấp cơ sở (bước 1)

1. Thủ trưởng đơn vị cấp cơ sở tổ chức cuộc họp liên tịch giữa Đảng, chính quyền, Công đoàn, Đoàn Thanh niên của đơn vị để phổ biến cho cán bộ, công chức, viên chức trong đơn vị quán triệt tiêu chuẩn xét chọn danh hiệu Thầy thuốc Nhân dân và Thầy thuốc Ưu tú được quy định trong Luật Thi đua, Khen thưởng và tiêu chuẩn quy định tại Thông tư này.

2. Đơn vị xây dựng kế hoạch triển khai và thành lập Hội đồng xét tặng danh hiệu thầy thuốc của đơn vị.

Điều 17. Đề cử xét tặng (bước 2)

1. Sau khi đã nghiên cứu, thảo luận và nắm vững các quy định về xét tặng danh hiệu Thầy thuốc, thủ trưởng đơn vị cấp cơ sở thông báo và hướng dẫn các khoa, phòng, vụ, cục, trung tâm, trạm đề cử những thầy thuốc đủ tiêu chuẩn ở đơn vị mình tham gia xét danh hiệu Thầy thuốc.

2. Lập danh sách những người được đề cử, kèm theo bản tóm tắt thành tích của từng người, niêm yết công khai tại đơn vị trong thời gian ít nhất 07 ngày làm việc.

3. Đề cử đối với trường hợp thầy thuốc chuyển đổi đơn vị công tác, thầy thuốc đã nghỉ hưu, thầy thuốc làm công tác giảng dạy:

a) Cán bộ làm công tác quản lý y tế có thể tham gia bình xét tại cơ sở trực tiếp làm chuyên môn kỹ thuật trước khi làm công tác quản lý;

b) Thầy thuốc đã nghỉ hưu tham gia bình xét tại đơn vị công tác trước khi nghỉ hưu hoặc tại Hội đồng mở rộng của Sở Y tế tại nơi cư trú;

c) Trường hợp các thầy thuốc làm công tác giảng dạy lâm sàng, cận lâm sàng, phòng chống dịch, bệnh tại các cơ sở thực hành thì tham gia bình xét tại cơ sở thực hành lâu nhất;

d) Trường hợp các thầy thuốc làm công tác giảng dạy lâm sàng, cận lâm sàng, phòng chống dịch, bệnh tại các cơ sở thực hành mà chưa đủ điều kiện thành lập Hội đồng cấp cơ sở thì phải có xác nhận của cơ sở thực hành và tham gia bình xét tại đơn vị đang công tác hoặc Hội đồng mở rộng của Sở Y tế.

Điều 18. Tổ chức Hội nghị cán bộ, công chức, viên chức để lấy phiếu tín nhiệm của quần chúng (bước 3)

1. Đơn vị tổ chức Hội nghị (đơn vị bầu):

a) Mỗi cơ quan, đơn vị, tổ chức là một đơn vị bầu;

b) Những đơn vị có số lượng cán bộ, công chức, viên chức lớn thì có thể tổ chức Hội nghị riêng theo các bộ phận trực thuộc gồm những cán bộ, công chức, viên chức có tính chất công việc giống nhau. Kết quả bầu của đơn vị là tổng hợp kết quả bầu của các hội nghị cơ sở trực thuộc.

2. Người được tham gia bầu: Cán bộ, công chức, viên chức của đơn vị có trình độ từ trung cấp trở lên.

3. Tổ chức Hội nghị:

Hội nghị phải tổ chức bỏ phiếu kín. Hội nghị chỉ hợp lệ khi có ít nhất 2/3 số người trong diện tham gia bầu có mặt và bỏ phiếu. Chỉ những thầy thuốc đạt ít nhất 2/3 số phiếu tín nhiệm trên tổng số người tham gia bầu mới được đề nghị đưa ra xem xét tại Hội đồng cấp cơ sở. Kết quả bỏ phiếu phải được lập thành Biên bản.

4. Thông báo kết quả bầu:

Danh sách những người đạt số phiếu tín nhiệm phải được niêm yết hoặc thông báo công khai trong toàn đơn vị ít nhất 07 ngày làm việc để cán bộ công chức, viên chức biết và góp ý kiến. Sau đó, Tổ thư ký tổng hợp để lãnh đạo đơn vị trình lên Hội đồng cấp cơ sở xem xét.

Điều 19. Xét tặng danh hiệu Thầy thuốc Nhân dân, Thầy thuốc Ưu tú tại các Hội đồng

1. Tại Hội đồng cấp cơ sở:

a) Thường trực hội đồng tổng hợp, gửi hồ sơ đến các thành viên Hội đồng để nghiên cứu trước khi Hội đồng họp. Thành viên Hội đồng nghiên cứu kỹ báo cáo thành tích của các thầy thuốc, đối chiếu với tiêu chuẩn xét tặng và nghe ý kiến phản ánh của quần chúng (nếu có).

Trường hợp thầy thuốc có đơn thư khiếu nại, tố cáo thì thủ trưởng đơn vị phải giải quyết xong trước khi họp Hội đồng;

b) Hội đồng họp thảo luận và bỏ phiếu kín. Chỉ những người đạt ít nhất 90% số phiếu tín nhiệm trên tổng số thành viên Hội đồng theo quyết định thành lập mới được lập danh sách đề nghị lên Hội đồng cấp trên;

c) Danh sách những người đạt số phiếu tín nhiệm đề cử danh hiệu Thầy thuốc Nhân dân, Thầy thuốc Ưu tú phải được niêm yết hoặc thông báo công khai trong toàn đơn vị, cơ quan, tổ chức ít nhất 07 ngày làm việc;

d) Sau thời gian thông báo, Hội đồng cấp cơ sở họp xem xét lần cuối, lập danh sách đề nghị lên Hội đồng cấp trên.

2. Tại Hội đồng cấp Bộ, tỉnh:

a) Thường trực Hội đồng nghiên cứu, xem xét hồ sơ, đối chiếu tiêu chuẩn quy định, tổng hợp danh sách trình Hội đồng;

b) Các thành viên Hội đồng phải xem xét, nghiên cứu danh sách đề nghị do Thường trực Hội đồng tổng hợp;

c) Hội đồng họp thảo luận, xem xét và bỏ phiếu kín. Chỉ những người đạt ít nhất 90% số phiếu tín nhiệm trên tổng số thành viên Hội đồng theo quyết định thành lập mới lập danh sách gửi lên Hội đồng cấp Nhà nước;

d) Tất cả các đơn thư có danh phải được giải quyết trước khi Hội đồng cấp Bộ, tỉnh họp;

đ) Danh sách những người đạt số phiếu tín nhiệm đề cử danh hiệu Thầy thuốc Nhân dân, Thầy thuốc Ưu tú phải được thông báo trở lại với Hội đồng cấp cơ sở. Sau khi thu thập ý kiến phản ánh của các đơn vị, Hội đồng cấp Bộ, tỉnh xem xét lần cuối để quyết định lập danh sách đề nghị lên Hội đồng cấp Nhà nước.

Điều 20. Thông báo các trường hợp không đạt

Tất cả những trường hợp đã tham gia xét nhưng không đạt hoặc không được đề nghị lên Hội đồng cấp trên, nếu xét tại cấp nào thì cấp đó phải có trách nhiệm thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do cho đương sự biết.

Chương V HỒ SƠ ĐỀ NGHỊ

Điều 21. Hồ sơ

1. Hồ sơ cá nhân: (Mỗi Hồ sơ nộp về Hội đồng cấp Bộ hoặc tỉnh 03 bộ. Hồ sơ cá nhân không được đóng thành quyển)

a) Bản thành tích cá nhân không quá 05 trang, phải là bản đánh máy, dán ảnh 4x6 (chụp trong vòng 6 tháng trở lại) có dấu giáp lai và bổ sung 02 ảnh không đóng dấu giáp lai, ghi rõ họ tên, đơn vị, chức vụ phía sau ảnh. Bản thành tích cá nhân phải có xác nhận của thủ trưởng trực tiếp (ký tên, đóng dấu). Phần khai các hình thức khen

thường đã đạt phải ghi rõ số, ký hiệu, ngày, tháng, năm, cơ quan ban hành quyết định khen thưởng;

b) Các thành tích về nghiên cứu khoa học phải kèm theo bản sao hợp pháp Biên bản nghiệm thu của Hội đồng Khoa học Công nghệ, Hội đồng sáng kiến cấp có thẩm quyền hoặc Bằng sáng chế;

c) Bản gốc xác nhận của chính quyền địa phương (xã, phường, thị trấn) nơi cư trú về việc chấp hành pháp luật, chính sách của Nhà nước đối với mỗi thầy thuốc.

2. Hồ sơ đề nghị của Hội đồng cấp dưới trình Hội đồng cấp trên: (02 bộ)

a) Tờ trình đề nghị phong tặng danh hiệu Thầy thuốc Nhân dân;

b) Tờ trình đề nghị phong tặng danh hiệu Thầy thuốc Ưu tú;

c) Danh sách đề nghị xét tặng danh hiệu Thầy thuốc Nhân dân;

d) Danh sách đề nghị xét tặng danh hiệu Thầy thuốc Ưu tú;

đ) Báo cáo về quy trình xét tặng danh hiệu Thầy thuốc Nhân dân và Thầy thuốc Ưu tú;

e) Biên bản kiểm phiếu bầu Thầy thuốc Nhân dân;

g) Biên bản kiểm phiếu bầu Thầy thuốc Ưu tú;

h) Danh sách trích ngang đề nghị xét tặng danh hiệu Thầy thuốc Nhân dân;

i) Danh sách trích ngang đề nghị xét tặng danh hiệu Thầy thuốc Ưu tú;

k) Quyết định thành lập Hội đồng cấp dưới.

3. Mẫu Hồ sơ đề nghị xét tặng danh hiệu Thầy thuốc Nhân dân, Thầy thuốc Ưu tú được quy định tại Phụ lục kèm theo Thông tư này.

Điều 22. Trình tự gửi Hồ sơ

1. Các đơn vị gửi Hồ sơ lên Hội đồng cấp cơ sở.

2. Hội đồng cấp cơ sở gửi hồ sơ lên Hội đồng cấp Bộ, tỉnh.

3. Hội đồng cấp Bộ, tỉnh gửi Hồ sơ lên Hội đồng cấp Nhà nước qua Bộ Y tế (Thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Bộ Y tế).

Điều 23. Thời gian gửi hồ sơ

1. Thời gian Hội đồng cấp cơ sở nộp Hồ sơ về Hội đồng cấp Bộ, tỉnh chậm nhất là ngày 15/8 của năm xét tặng.

2. Thời gian Hội đồng cấp Bộ, tỉnh nộp Hồ sơ về Hội đồng cấp Nhà nước chậm nhất là ngày 15/10 của năm xét tặng.

Chương VI ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 24. Hiệu lực thi hành

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15 tháng 8 năm 2011.

2. Thông tư số 09/2007/TT-BYT ngày 06/6/2007 của Bộ trưởng Bộ Y tế hướng dẫn xét tặng danh hiệu Thầy thuốc Nhân dân và Thầy thuốc Ưu tú hết hiệu lực kể

từ ngày Thông tư này có hiệu lực. Các quy định trước đây trái với các quy định tại Thông tư này đều bãi bỏ.

Điều 25. Tước danh hiệu đã được phong tặng

Người được phong tặng danh hiệu Thầy thuốc Nhân dân, Thầy thuốc Ưu tú mà vi phạm pháp luật bị tòa án kết án tù thì bị tước danh hiệu Thầy thuốc Nhân dân, Thầy thuốc Ưu tú theo quy định của pháp luật.

Điều 26. Trách nhiệm thi hành

1. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, tổ chức đề nghị xét tặng danh hiệu Thầy thuốc Nhân dân, Thầy thuốc Ưu tú hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính chính xác của hồ sơ đề nghị, đồng thời có trách nhiệm giải quyết khiếu nại, tố cáo theo quy định của pháp luật.

2. Các cá nhân đề nghị xét tặng danh hiệu Thầy thuốc Nhân dân, Thầy thuốc Ưu tú hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính chính xác của các thông tin mà cá nhân đã kê khai trong hồ sơ.

3. Thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Bộ Y tế có trách nhiệm làm đầu mối tổ chức triển khai và giúp Bộ trưởng Bộ Y tế trong kiểm tra việc thực hiện Thông tư này.

4. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan có trách nhiệm tổ chức tuyên truyền, phổ biến, triển khai thực hiện Thông tư cho các đối tượng thuộc phạm vi quản lý biết và thực hiện. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, đề nghị phản ánh kịp thời về Bộ Y tế (qua Thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Bộ) để xem xét, sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.

BỘ TRƯỞNG

Nguyễn Quốc Triệu

Phụ lục**MẪU HỒ SƠ ĐỀ NGHỊ XÉT TẶNG DANH HIỆU
THẦY THUỐC NHÂN DÂN, THẦY THUỐC ƯU TÚ**

(Kèm theo Thông tư số 30/2011/TT-BYT ngày 30/6/2011 của Bộ trưởng Bộ Y tế)

- Mẫu số 1 Bản tóm tắt thành tích đề nghị xét tặng danh hiệu Thầy thuốc Nhân dân
- Mẫu số 2 Bản tóm tắt thành tích đề nghị xét tặng danh hiệu Thầy thuốc Ưu tú
- Mẫu số 3 Tờ trình về việc đề nghị phong tặng danh hiệu Thầy thuốc Nhân dân, Thầy thuốc Ưu tú
- Mẫu số 4a Biên bản kiểm phiếu bầu Thầy thuốc Nhân dân
- Mẫu số 4b Biên bản kiểm phiếu bầu Thầy thuốc Ưu tú
- Mẫu số 5a Danh sách trích ngang đề nghị xét tặng danh hiệu Thầy thuốc Nhân dân
- Mẫu số 5b Danh sách trích ngang đề nghị xét tặng danh hiệu Thầy thuốc Ưu tú
- Mẫu số 6a Tóm tắt hồ sơ cá nhân đề nghị xét tặng danh hiệu Thầy thuốc Nhân dân
- Mẫu số 6b Tóm tắt hồ sơ cá nhân đề nghị xét tặng danh hiệu Thầy thuốc Ưu tú
- Mẫu số 7 Báo cáo quá trình xét tặng danh hiệu Thầy thuốc Nhân dân, Thầy thuốc Ưu tú
- Mẫu số 8a Danh sách đề nghị xét tặng danh hiệu Thầy thuốc Nhân dân
- Mẫu số 8b Danh sách đề nghị xét tặng danh hiệu Thầy thuốc Ưu tú

Mẫu số 1

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ảnh
4 x 6

BẢN TÓM TẮT THÀNH TÍCH
Đề nghị xét tặng danh hiệu Thầy thuốc Nhân dân

I. Tiểu sử bản thân:

1. Họ và tên: Giới tính:
2. Ngày, tháng, năm sinh: Dân tộc thiểu số:
3. Quê quán:
4. Chỗ ở hiện nay:
5. Nơi công tác:
6. Chức danh, đơn vị công tác hiện nay (Đối với cán bộ đã nghỉ hưu ghi đơn vị công tác trước khi nghỉ hưu và hiện nay làm gì):
7. Chức vụ hiện nay:
8. Học hàm, học vị:
9. Trình độ chuyên môn được đào tạo: (ghi rõ thời gian và hệ đào tạo: chính quy, không chính quy và các hình thức khác...).
10. Năm được phong tặng Danh hiệu Thầy thuốc Ưu tú:
11. Khen thưởng: (ghi thành tích khen thưởng liên quan đến tiêu chuẩn).
12. Kỷ luật: (thời gian, hình thức, lý do).

II. Quá trình công tác:

(Ghi rõ quá trình công tác từ khi bắt đầu làm trong ngành y đến nay; từ ngày tháng năm đến ngày tháng năm nào, làm gì, đơn vị nào).

Thời gian công tác (Từ ngày... tháng... năm đến...)	Chức danh, chức vụ, đơn vị công tác

III. Bản khai thành tích nghiên cứu khoa học:

Số TT	Tên: phát minh, sáng chế đề tài NCKH	Chủ trì đề tài khoa học	Cấp công nhận, năm
(1)	(2)	(3)	(4)

IV. Tài năng và công hiến:

Nêu những thành tích nổi bật của cá nhân đã đóng góp cho sự nghiệp chăm sóc, bảo vệ và nâng cao sức khỏe nhân dân (kể cả chuyên môn và quản lý).

**XÁC NHẬN CỦA
THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ**
(Ký tên, đóng dấu)

....., ngày..... tháng..... năm 20....
NGƯỜI KHAI
(Ký, ghi rõ họ tên)

Ghi chú: - Bản khai không quá 05 trang trên máy vi tính theo mẫu, font chữ Unicode, kiểu chữ Times New Roman, cỡ chữ 14.

- Ảnh của cá nhân chụp trong vòng 06 tháng trở lại, có dấu giáp lai của cơ quan, đơn vị. Kèm thêm 02 ảnh không đóng dấu giáp lai, ghi rõ họ tên, đơn vị, chức vụ vào phía sau ảnh và cho vào bì

- Phần khai Khen thưởng: Chỉ ghi những hình thức khen thưởng liên quan đến tiêu chuẩn của Danh hiệu TTND (Điểm b, Khoản 2, Điều 8, Chương II).

- Phần tài năng, công hiến: nêu những thành tích đóng góp chính, nổi bật cho đơn vị, ngành và Tổ quốc.

- Chỉ khai những đề tài được công nhận từ sau khi được phong tặng danh hiệu Thầy thuốc ưu tú.

- Đính kèm Biên bản nghiệm thu, đánh giá đề tài của Hội đồng khoa học cấp Bộ, tỉnh hoặc cấp Nhà nước (bản chính hoặc bản sao hợp pháp).

- Viết tắt tại cột (3): Đề tài: DT, Sáng chế: SC, Phát minh: PM

- Hồ sơ cá nhân không được đóng quyển.

Mẫu số 2

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ảnh
4 x 6

BẢN TÓM TẮT THÀNH TÍCH
Đề nghị xét tặng danh hiệu Thầy thuốc Ưu tú

I. Tiểu sử bản thân:

1. Họ và tên: Giới tính:
2. Ngày, tháng, năm sinh: Dân tộc thiểu số:
3. Quê quán:
4. Chỗ ở hiện nay:
5. Nơi công tác:
6. Chức danh, đơn vị công tác hiện nay (Đối với cán bộ đã nghỉ hưu ghi đơn vị công tác trước khi nghỉ hưu và hiện nay làm gì).
7. Chức vụ hiện nay:
8. Học hàm, học vị:
9. Trình độ chuyên môn được đào tạo: (ghi rõ thời gian và hệ đào tạo: chính quy, không chính quy và các hình thức khác...).
10. Khen thưởng: (ghi thành tích khen thưởng liên quan đến tiêu chuẩn).
11. Kỷ luật: (thời gian, hình thức, lý do).

II. Quá trình công tác:

(Ghi rõ quá trình công tác từ khi bắt đầu làm trong ngành y đến nay; từ ngày tháng năm đến ngày tháng năm nào, làm gì, đơn vị nào).

Thời gian công tác (Từ ngày... tháng... năm đến...)	Chức danh, chức vụ, đơn vị công tác

III. Bản khai thành tích nghiên cứu khoa học:

Số TT	Tên: phát minh, sáng chế đề tài NCKH	Chủ trì đề tài khoa học	Cấp công nhận, năm
(1)	(2)	(3)	(4)

IV. Tài năng và cống hiến:

Nêu những thành tích nổi bật của cá nhân đã đóng góp cho sự nghiệp chăm sóc, bảo vệ và nâng cao sức khỏe nhân dân (kể cả chuyên môn và quản lý).

**XÁC NHẬN CỦA
THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ**
(Ký tên, đóng dấu)

....., ngày..... tháng..... năm 20....
NGƯỜI KHAI
(Ký, ghi rõ họ tên)

Ghi chú: - Bản khai không quá 05 trang trên máy vi tính theo mẫu, font chữ Unicode, kiểu chữ Times New Roman, cỡ chữ 14.

- Ảnh của cá nhân chụp trong vòng 06 tháng trở lại, có dấu giáp lai của cơ quan, đơn vị. Kèm thêm 02 ảnh không đóng dấu giáp lai, ghi rõ họ tên, đơn vị, chức vụ vào phía sau ảnh và cho vào bì.

- Phần khai Khen thưởng: Chỉ ghi những thành tích khen thưởng liên quan đến tiêu chuẩn của Danh hiệu TTUT (Điểm a, Khoản 2, Điều 9, Chương II).

- Phần tài năng, cống hiến: nêu những thành tích đóng góp chính, nổi bật cho đơn vị, ngành và Tổ quốc.

- Đính kèm Biên bản nghiệm thu, đánh giá đề tài, sáng kiến, ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật của Hội đồng khoa học cấp Bộ, tỉnh và cấp cơ sở (bản chính hoặc bản sao hợp pháp).

- Viết tắt tại cột (3): Đề tài: DT, Sáng chế: SC, Phát minh: PM

- Hồ sơ cá nhân không được đóng quyển.

**HỘI ĐỒNG XÉT TẶNG
DANH HIỆU TTND - TTƯT**
ĐƠN VỊ:.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:...../TTTr-.....

....., ngày..... tháng..... năm 20....

TỜ TRÌNH
Về việc đề nghị phong tặng danh hiệu
Thầy thuốc Nhân dân, Thầy thuốc Ưu tú

Kính gửi: Hội đồng xét tặng danh hiệu Thầy thuốc Nhân dân,
Thầy thuốc Ưu tú cấp.....

Căn cứ Luật Thi đua, Khen thưởng và Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng; Thông tư số 30/2011/TT-BYT ngày 30 tháng 6 năm 2011 của Bộ Y tế về việc hướng dẫn xét tặng danh hiệu Thầy thuốc Nhân dân, Thầy thuốc Ưu tú;

Trên cơ sở đề nghị của Hội đồng xét tặng danh hiệu Thầy thuốc Nhân dân, Thầy thuốc Ưu tú cấp cơ sở, Hội đồng xét tặng danh hiệu Thầy thuốc Nhân dân, Thầy thuốc Ưu tú..... đã họp ngày..... tháng..... năm..... Sau khi xem xét thành tích cá nhân, căn cứ tiêu chuẩn, Hội đồng đã tiến hành xét duyệt, bỏ phiếu kín và đề nghị:

Thầy thuốc Nhân dân cho: người

Thầy thuốc Ưu tú cho: người

(Có danh sách kèm theo)

Trong quá trình tiến hành xét, Hội đồng chúng tôi bảo đảm xét đúng đối tượng, tiêu chuẩn và quy trình đã quy định tại Luật Thi đua, khen thưởng và Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng, Thông tư số 30/2011/TT-BYT ngày 30 tháng 6 năm 2011 của Bộ Y tế.

Trình Hội đồng xét tặng danh hiệu Thầy thuốc Nhân dân, Thầy thuốc Ưu tú cấp..... xem xét và quyết định.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu:...

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG
(Ký tên, đóng dấu)

Mẫu số 4a

**HỘI ĐỒNG XÉT TẶNG
DANH HIỆU TTND - TTƯT**

ĐƠN VỊ:.....

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

....., ngày..... tháng..... năm 20....

**BIÊN BẢN KIỂM PHIẾU
Bầu danh hiệu Thầy thuốc Nhân dân**

1. Hội đồng xét tặng danh hiệu Thầy thuốc Nhân dân, Thầy thuốc Ưu tú:.....
.....
được thành lập theo Quyết định số:..... ngày...../...../..... của.....
.....

2. Hội đồng họp ngày...../...../..... để bầu danh hiệu Thầy thuốc Nhân dân

3. Số thành viên được bầu vào Ban kiểm phiếu:..... người, gồm các ông bà có tên sau:

- Trưởng ban kiểm phiếu:.....

- Các ủy viên: 1.

2.

3.

4.

4. Tổng số thành viên Hội đồng xét tặng theo quyết định:..... người

- Số thành viên Hội đồng tham gia bỏ phiếu:..... người

- Số thành viên Hội đồng không tham gia bỏ phiếu:..... người

Lý do:.....
.....

- Số phiếu phát ra:..... phiếu

- Số phiếu thu về:..... phiếu

- Số phiếu hợp lệ:..... phiếu

- Số phiếu không hợp lệ:..... phiếu

5. Số Thầy thuốc được đề nghị xét tặng danh hiệu Thầy thuốc Nhân dân:..... người

6. Kết quả kiểm phiếu bầu danh hiệu Thầy thuốc Nhân dân: (xếp thứ tự theo số phiếu tín nhiệm từ cao xuống thấp).

Số TT	Họ và tên	Năm sinh		Chức danh, chức vụ, đơn vị công tác	Số phiếu tín nhiệm	
		Nam	Nữ		Tỷ lệ phiếu bầu	Tỷ lệ %
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)

7. Số Thầy thuốc đạt ít nhất 90% số phiếu tín nhiệm trên tổng số thành viên Hội đồng theo Quyết định thành lập là..... người, từ số thứ tự 1 đến.....

CÁC ỦY VIÊN BAN KIỂM PHIẾU

Ký tên

(Ghi rõ bên cạnh họ tên từng người)

TRƯỞNG BAN KIỂM PHIẾU

Ký tên

(Ghi rõ cả họ tên)

Ghi chú: *Cột 6: Từ số là số phiếu tín nhiệm, mẫu số là tổng số thành viên Hội đồng theo Quyết định. Ví dụ: Quyết định thành lập Hội đồng là 15 người, số phiếu tín nhiệm của Hội đồng đối với Thầy thuốc Hoàng Thế Hùng là 11 phiếu, cột 6 sẽ ghi là 11/15.*

Mẫu số 4b

**HỘI ĐỒNG XÉT TẶNG
DANH HIỆU TTND - TTƯT**
ĐƠN VỊ:.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày..... tháng..... năm 20....

BIÊN BẢN KIỂM PHIẾU
Bầu danh hiệu Thầy thuốc Ưu tú lần thứ 9

1. Hội đồng xét tặng danh hiệu Thầy thuốc Nhân dân, Thầy thuốc Ưu tú:.....
.....
được thành lập theo Quyết định số:..... ngày...../...../..... của.....
.....

2. Hội đồng họp ngày...../...../..... để bầu Thầy thuốc Ưu tú.

3. Số thành viên được bầu vào Ban kiểm phiếu:..... người, gồm các ông bà có tên sau:

- Trưởng ban kiểm phiếu:.....
- Các ủy viên: 1.
- 2.
- 3.
- 4.

4. Tổng số thành viên Hội đồng xét tặng theo quyết định:..... người

- Số thành viên Hội đồng tham gia bỏ phiếu:..... người

- Số thành viên Hội đồng không tham gia bỏ phiếu:..... người

Lý do:.....
.....

- Số phiếu phát ra:..... phiếu

- Số phiếu thu về:..... phiếu

- Số phiếu hợp lệ:..... phiếu

- Số phiếu không hợp lệ:..... phiếu

5. Số Thầy thuốc được đề nghị tặng danh hiệu Thầy thuốc Ưu tú:..... người.

6. Kết quả kiểm phiếu bầu danh hiệu Thầy thuốc Ưu tú: (xếp thứ tự theo số phiếu tín nhiệm từ cao xuống thấp).

Số TT	Họ và tên	Năm sinh		Chức danh, chức vụ, đơn vị công tác	Số phiếu tín nhiệm	
		Nam	Nữ		Tỷ lệ phiếu bầu	Tỷ lệ %
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)

7. Số thầy thuốc đạt ít nhất 90% số phiếu tín nhiệm trên tổng số thành viên Hội đồng theo Quyết định thành lập là..... người, từ số thứ tự 1 đến.....

CÁC ỦY VIÊN BAN KIỂM PHIẾU

Ký tên

(Ghi rõ bên cạnh họ tên từng người)

TRƯỞNG BAN KIỂM PHIẾU

Ký tên

(Ghi rõ cả họ tên)

Ghi chú: *Cột 6: Từ số là số phiếu tín nhiệm, mẫu số là tổng số thành viên Hội đồng theo Quyết định. Ví dụ: Quyết định thành lập Hội đồng là 15 người, số phiếu tín nhiệm của Hội đồng đối với Thầy thuốc Hoàng Thế Hùng là 11 phiếu, cột 6 sẽ ghi là 11/15.*

Mẫu số 5a

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**HỘI ĐỒNG XÉT TẶNG
DANH HIỆU TTND - TTUT
ĐƠN VỊ:.....**

**DANH SÁCH TRÍCH NGANG
ĐỀ NGHỊ XÉT TẶNG DANH HIỆU THẦY THUỐC NHÂN DÂN**

TT	Đơn vị công tác	Họ và tên Chức vụ	Năm đạt danh hiệu TTUT	Năm sinh		Dân tộc	Trình độ đào tạo	Học hàm, học vị	Thâm niên công tác (năm)	Số năm làm CMKT (năm)	Số đề tài KH, sáng kiến, ứng dụng KH	Số đề tài KH, sáng kiến, ứng dụng KH	Số đề tài KH, sáng kiến, ứng dụng KH	Số đề tài KH, sáng kiến, ứng dụng KH	Số phiếu tín nhiệm	
				Nam	Nữ										Quần chúng (%)	Hội đồng
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	

..., ngày.... tháng.... năm 20.....
TM. HỘI ĐỒNG
(Ký tên, đóng dấu)

Ghi chú:

- Cột 3: Ghi chức vụ hiện tại cao nhất hoặc 01 chức vụ tiền nhiệm cao nhất (nếu có).
- Cột 7: Chỉ những Thầy thuốc là người dân tộc thiểu số mới được ghi vào.
- Cột 12: Chỉ tổng hợp những đề tài khoa học chủ trì cấp Bộ, tỉnh (TP) và cấp Nhà nước
- Ví dụ: Thầy thuốc Hoàng Thế Hùng chủ trì 01 đề tài cấp Bộ, Chủ trì 02 Đề tài cấp Tỉnh, thì cột 12 ghi: 01 ĐT cấp Bộ, 02 ĐT cấp Tỉnh
- Cột 13: Khai thứ tự khen thưởng trước danh hiệu thi đua sau, từ khen cao xuống khen thấp:
- Huân chương, Bằng khen Chính phủ, Bằng khen Bộ (tỉnh);
- Chiến sĩ thi đua Toàn quốc, cấp Bộ (tỉnh), cấp cơ sở;
- Ví dụ: Thầy thuốc Hoàng Thế Hùng từ khi đạt Danh hiệu Thầy thuốc Ưu tú năm 2000 đã đạt 01 Huân chương Lao động hạng Ba năm 2007 (theo ngày, tháng, năm ký quyết định), 01 Bằng khen Bộ trưởng Bộ Y tế năm 2004 và 01 Bằng khen của tỉnh năm 2005, 2 lần CSTĐ cấp Bộ năm 2000 và năm 2004. Cột 13 sẽ ghi là: - 01 HCLĐ3 (2007)
- 02 BK Bộ, Tỉnh (2004, 2005)
- 02 CSTĐ Bộ (2000, 2004).
- Đề nghị soạn thảo trên hệ điều hành Microsoft Word, Font chữ Unicode, kiểu chữ Times New Roman.

Mẫu số 5b

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

HỘI ĐỒNG XÉT TẶNG

DANH HIỆU TTND - TTÚT

ĐƠN VỊ:.....

DANH SÁCH TRÍCH NGANG
ĐỀ NGHỊ XÉT TẶNG DANH HIỆU THẦY THUỐC ƯU TỬ

TT	Đơn vị công tác	Họ và tên	Chức vụ	Năm sinh		Dân tộc	Trình độ đào tạo	Học hàm, học vị	Thâm niên công tác	Số năm làm CMKT	Số đề tài KH, sáng kiến, ứng dụng KH	Bảng, khen cấp Bộ, tỉnh; CSTĐ cơ sở trở lên	Số phiếu tín nhiệm		
				Nam	Nữ								Quản chung (%)	Hội đồng Cơ sở (số phiếu)	Bộ, tỉnh (số phiếu)
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16

..., ngày.... tháng.... năm 20....

TM. HỘI ĐỒNG
(Ký tên, đóng dấu)**Ghi chú:**

- Cột 3: Ghi chức vụ hiện tại cao nhất hoặc 01 chức vụ tiền nhiệm cao nhất (nếu có).
 - Cột 7: Chỉ những Thầy thuốc là người dân tộc thiểu số mới được ghi vào.
 - Cột 12: Tổng hợp số đề tài khoa học, sáng kiến cải tiến kỹ thuật, ứng dụng khoa học (là chủ trì)
- Ví dụ: Thầy thuốc Hoàng Thế Hùng chủ trì 01 đề tài cấp Bộ, Chủ trì 02 Sáng kiến cải tiến kỹ thuật cấp cơ sở, thì cột 12 ghi: 01 ĐT cấp Bộ; 02 SKCTKT cấp cơ sở.
- Cột 13: Khai thứ tự khen thưởng trước danh hiệu thi đua sau, từ khen cao xuống khen thấp:
 - Huân chương, Bằng khen Chính phủ, Bằng khen Bộ (tỉnh);
 - Chiên sĩ thi đua Toàn quốc, cấp Bộ (tỉnh), cấp cơ sở;
- Ví dụ: Thầy thuốc Hoàng Thế Hùng đạt 01 Huân chương Lao động hạng Ba năm 2007 (theo ngày, tháng, năm kỷ quyết định), 01 Bằng khen Bộ trưởng Bộ Y tế năm 2004 và 01 Bằng khen của tỉnh năm 2005, 2 lần CSTĐ cấp Bộ năm 2000 và năm 2004.
- Cột 13 sẽ ghi là: - 01 HCLĐ3 (2007)
- 02 BK Bộ, Tỉnh (2004, 2005)
- 02 CSTĐ Bộ (2000, 2004).

- Đề nghị soạn thảo trên hệ điều hành Microsoft Word, Font chữ Unicode, kiểu chữ Times New Roman.

Mẫu số 6a**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc****HỘI ĐỒNG XÉT TẶNG****DANH HIỆU TTND - TTUT****ĐƠN VỊ:.....****TÓM TẮT HỒ SƠ CÁ NHÂN ĐỀ NGHỊ XÉT TẶNG DANH HIỆU THẦY THUỐC NHÂN DÂN**

Họ và tên Chức vụ Đơn vị công tác	Năm sinh		Dân tộc thiểu số	Trình độ đào tạo	Học hàm, học vị	Thâm niên công tác (năm)	Số năm làm CMKT (năm)	Số đề tài KH, sáng kiến, ứng dụng KH	Bảng khen cấp Bộ, tỉnh; CSTĐ cơ sở trở lên	Số phiếu tin nhiệm		
	Nam	Nữ								Quản chúng %	Hội đồng Cơ sở	Bộ, tỉnh
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13

Tóm tắt thành tích: Chỉ ghi những thành tích nổi bật liên quan đến chuyên môn, chức năng, nhiệm vụ được giao, viết tóm tắt từ 8 đến 10 dòng.

....., ngày.... tháng.... năm 20....

TM. HỘI ĐỒNG
(Ký tên, đóng dấu)

TM. BAN THƯ KÝ
(Ký, ghi rõ họ tên)

Ghi chú:

- Đề nghị soạn thảo trên hệ điều hành Microsoft Word, Font chữ Unicode, kiểu chữ Times New Roman.

Mẫu số 6b**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc****HỘI ĐỒNG XÉT TẶNG****DANH HIỆU TTND - TTUT****ĐƠN VỊ:.....****TÓM TẮT HỒ SƠ CÁ NHÂN ĐỀ NGHỊ XÉT TẶNG DANH HIỆU THẦY THUỐC ƯU TÚ**

Họ và tên Chức vụ Đơn vị công tác	Năm sinh		Dân tộc thiểu số	Trình độ đào tạo	Học hàm, học vị	Thâm niên công tác	Số năm làm CMKT	Số đề tài KH, sáng kiến, ứng dụng KH	Bảng khen cấp Bộ, tỉnh; CSTĐ cơ sở trở lên	Số phiếu tin nhiệm		
	Nam	Nữ								Quản chúng %	Hội đồng Cơ sở	Bộ, tỉnh
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13

Tóm tắt thành tích: Chỉ ghi những thành tích nổi bật liên quan đến chuyên môn, chức năng, nhiệm vụ được giao, viết tóm tắt từ 8 đến 10 dòng.

TM. BAN THƯ KÝ
(Ký, ghi rõ họ tên)

....., ngày..... tháng..... năm 20...
TM. HỘI ĐỒNG
(Ký tên, đóng dấu)

Ghi chú:

- Đề nghị soạn thảo trên hệ điều hành Microsoft Word, Font chữ Unicode, kiểu chữ Times New Roman.

Mẫu số 7

**HỘI ĐỒNG XÉT TẶNG
DANH HIỆU TTND - TTƯT**

ĐƠN VỊ:.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày..... tháng..... năm 20....

BÁO CÁO
**QUY TRÌNH XÉT TẶNG DANH HIỆU THẦY THUỐC NHÂN DÂN,
THẦY THUỐC ƯU TÚ**

Kính gửi: Hội đồng xét tặng danh hiệu Thầy thuốc Nhân dân,
Thầy thuốc Ưu tú.....

Thực hiện Thông tư số 30/2011/TT-BYT ngày 30 tháng 6 năm 2011 của Bộ Y tế về việc hướng dẫn xét tặng danh hiệu Thầy thuốc Nhân dân, Thầy thuốc Ưu tú, Hội đồng xét tặng danh hiệu Thầy thuốc Nhân dân, Thầy thuốc Ưu tú Bộ, Tỉnh..... đã triển khai các bước theo quy định, kết quả như sau:

I. Thành lập Hội đồng - Phổ biến Thông tư hướng dẫn:

- Quyết định thành lập Hội đồng số..... ngày...../...../20...., Hội đồng có..... thành viên.

- Thời gian, thành phần, số lượng đơn vị, người tham dự phổ biến Thông tư và các văn bản hướng dẫn:

.....

- Tổng số Thầy thuốc của các Hội đồng cấp dưới trực tiếp đề nghị xét tặng:

+ Thầy thuốc Nhân dân:..... người

+ Thầy thuốc Ưu tú:..... người

II. Hội đồng:

- Tổng số Thầy thuốc trong danh sách tổ chức hội nghị Quân chúng:

+ Thầy thuốc Nhân dân:..... người

+ Thầy thuốc Ưu tú:..... người

- Tổng số Thầy thuốc có số phiếu đạt từ 90% tổng số thành viên Hội đồng trở lên:

+ Thầy thuốc Nhân dân:..... người

+ Thầy thuốc Ưu tú:..... người

- Kết quả:

+ Thầy thuốc Nhân dân:..... người

+ Thầy thuốc Ưu tú:..... người

III. Hội đồng bỏ phiếu tín nhiệm:

- Tổng số Thầy thuốc trong danh sách bỏ phiếu tín nhiệm:
- + Thầy thuốc Nhân dân:..... người
- + Thầy thuốc Ưu tú:..... người
- Số Thầy thuốc có số phiếu đạt từ 90% tổng số thành viên Hội đồng trở lên:
- + Thầy thuốc Nhân dân:..... người
- + Thầy thuốc Ưu tú:..... người
- Số Thầy thuốc có số phiếu đạt dưới 90% tổng số thành viên Hội đồng:
- + Thầy thuốc Nhân dân:..... người
- + Thầy thuốc Ưu tú:..... người
- Số Thầy thuốc đủ điều kiện được Hội đồng cấp Bộ, tỉnh..... đề nghị lên Hội đồng cấp Nhà nước là:
- + Thầy thuốc Nhân dân:..... người
- + Thầy thuốc Ưu tú:..... người.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu:...

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG*(Ký tên, đóng dấu)*

Mẫu số 8a

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH ĐỀ NGHỊ
Danh hiệu Thầy thuốc Nhân dân lần thứ....
(Kèm theo Tờ trình số..... ngày..... tháng..... năm 20....)

Số TT	Họ và tên	Năm sinh		Chức danh, chức vụ, đơn vị công tác
		Nam	Nữ	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
1				
2				
3				

Ghi chú:

- Cột (2): Ghi Ông hoặc Bà:

- Cột (5): Chức danh công tác hiện đang làm hoặc trước khi nghỉ hưu. Chức vụ:
Chỉ khai những chức vụ có quyết định bổ nhiệm

Ví dụ: Ông Hoàng Thế Hùng - Bác sĩ Chuyên khoa cấp I, Trưởng khoa Nhi,
Bệnh viện Đa khoa tỉnh Ninh Bình.

- Đóng dấu treo (hoặc giáp lai) vào các trang và người cuối cùng của danh sách.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH ĐỀ NGHỊ
Danh hiệu Thầy thuốc Ưu tú lần thứ.....
(Kèm theo Tờ trình số..... ngày..... tháng..... năm 20....)

Số TT	Họ và tên	Năm sinh		Chức danh, chức vụ, đơn vị công tác
		Nam	Nữ	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
1				
2				
3				

Ghi chú:

- Cột (2): Ghi Ông hoặc Bà:
- Cột (5): Chức danh công tác hiện đang làm hoặc trước khi nghỉ hưu. Chức vụ: Chỉ khai những chức vụ có quyết định bổ nhiệm

Ví dụ: Ông Hoàng Thế Hùng - Bác sĩ Chuyên khoa cấp I, Trưởng khoa Nhi, Bệnh viện Đa khoa tỉnh Ninh Bình.

- Đóng dấu treo (hoặc giáp lai) vào các trang và người cuối cùng của danh sách.